

Bản án số: 86/2020/HS-ST

Ngày 29/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 –T PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Vĩ Bửu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Bình;

2. Bà Đàm Thu Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Hoài – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, T phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Doãn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại Phòng xử án C, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, T phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đ.T.L; giới tính: Nam; sinh ngày xx/yy/19xx; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: ấp xx, xã yy, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông ĐTH và bà ĐTB.T.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 29/4/2020 bị Ủy ban nhân dân xã xx, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định 487/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng.

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 176/HSST ngày 06/12/2012.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2020 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11 (bị cáo có mặt).

2. Đ.H.V.N, giới tính: Nam; sinh ngày xx/yy/19xx; nơi sinh: Tỉnh Long An; hộ khẩu thường trú: xx, Khuyy, thị trấn nn, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; chỗ ở: xx, Khu yy, thị trấn nn, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông ĐTH và bà ĐNQV.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2020 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11 (bị cáo có mặt).

Bị hại: Ông V.K.T, sinh năm 1983; địa chỉ: xx đường yy, phường nn, quận mm, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà T.T.T.T, sinh năm 1987; địa chỉ: xx, Khu yy, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 15 phút ngày 23/05/2020, ông V.K.T giao xe Air Blade biển số 59M1-276.16 cho bị cáo Đ.T.L tại trước số 028 Lô B, chung cư Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11 để sử dụng chở hoa đi giao cho khách. Sau khi giao hoa xong, do không có tiền tiêu xài nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy AirBlade trên của ông T để bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, L điều khiển xe máy trên chạy về thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tìm gặp bị cáo Đ.H.V.N.L có kế cho N về việc xe máy AirBlade trên do L chiếm đoạt mà có nên có nhờ N đi cầm dùm. Đ.H.V.N nói biết được chỗ cầm xe không cần giấy tờ và được giá cao nên L đồng ý và đưa xe mô tô trên cho N đi cầm. N mang xe đến địa chỉ số 272/29B Ô 5, Khu B, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An gặp bà T.T.T.T đề nghị cầm xe trên với giá 5.000.000 đồng nhưng bà T không nhận cầm nên N mượn bà T 4.500.000 đồng và để lại xe mô tô AirBlade trên để làm tin, khi nào có tiền thì N trả tiền cho bà T và nhận lại xe. Bà T đồng ý và cho N mượn 4.500.000 đồng. Sau khi bà T cho mượn 4.500.000 đồng thì N về nói với L là cầm xe AirBlade được 4.000.000 đồng và đưa L số tiền 4.000.000 đồng. N giữ lại 500.000 đồng. Sau đó L có cho N 100.000 đồng tiền công đi cầm xe, 300.000 đồng tiền thẻ nạp chơi game và 200.000 đồng tiền mua ma túy sử dụng chung, số tiền còn lại L tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 23/5/2020, ông V.K.T đến Công an Phường 5, Quận 11 để trình báo về sự việc ông T bị nhân viên Đ.T.L chiếm đoạt chiếc xe mô tô màu trắng đỏ đen, biển số 59M1-276.16.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành trưng cầu định giá tài sản xe mô tô Honda AirBlade bị chiếm đoạt. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 55/KLĐGTS ngày 26/5/2020. Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận 11 kết luận giá trị xe mô tô hiệu AirBlade màu trắng đỏ đen, biển số: 59M1-276.16 trị giá là 18.000.000 đồng.

Bà T.T.T.T khai, vào sáng ngày 23/05/2020, bà T đang ở nhà tại địa chỉ số xx, Khu yy, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, thì N đến gặp và cầm xe mô tô AirBlade, biển số 59M1-276.16 với số tiền 5.000.000 đồng nhưng bà T không nhận cầm do xe không có giấy tờ. N mượn tiền của bà T và để lại xe mô tô AirBlade làm tin, khi nào có tiền thì N trả lại cho bà T và nhận lại xe mô tô trên. Bà T đồng ý cho N mượn 4.500.000 đồng. Bà T không biết xe mô tô trên do phạm tội mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành đưa các đối

tượng xét nghiệm nhanh ma túy. Qua xét nghiệm nhanh các chất ma túy, L và N đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine và Amphetamine.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11, bị cáo L và N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, động cơ, mục đích thực hiện hành vi phạm tội do bản thân của các bị can muốn có tiền tiêu xài và trả nợ cá nhân.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành lấy lời khai của bị hại, người làm chứng tất cả đều phù hợp với lời khai nhận tội của Đ.T.L và Đ.H.V.N và phù hợp với những tình tiết nội dung của vụ án.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô kiểu dáng Honda AirBalde màu trắng đỏ đen, biển số: 59M1-276.16, Số máy: JF27E-0997595, Số Khung: RLHJF270XBY219587. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh chủ sở hữu xe chính là ông V.K.T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho ông T.

Về dân sự: Ông V.K.T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Chị T.T.T.T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 4.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 82/CT-VKSQ11 ngày 31 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo Đ.T.L phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thuộc trường hợp “Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác...”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Đ.H.V.N phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thuộc trường hợp “Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có...”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt như sau:

- Căn cứ Điều 17; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đ.T.L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ Điều 17; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đ.H.V.N từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ông V.K.T đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bà T.T.T.T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 4.500.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đ.T.L đồng ý bồi thường cho bà T toàn bộ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo Đ.H.V.N bồi thường lại cho mình nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, tuyên buộc bị cáo Đ.T.L phải bồi thường cho bà T.

Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô kiểu dáng Honda AirBlade màu trắng đỏ đen, biển số: 59M1-276.16, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho ông V.K.T nên không cần giải quyết lại trong vụ án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội:

Vào khoảng 01 giờ 15 phút ngày 23/05/2020 tại trước số xx, chung cư Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, bị cáo Đ.T.L được ông V.K.T đưa xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 59M1-276.16, trị giá 18.000.000 đồng để đi giao hoa, sau khi giao hoa xong thì bị cáo L chiếm đoạt luôn chiếc xe trên, mang đi cầm cố rồi bỏ trốn. Bị cáo Đ.H.V.N mặc dù biết xe mô tô trên do bị cáo L chiếm đoạt mà có nhưng vẫn giúp bị cáo L kiếm chỗ để cầm cố nhằm mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận:

- Bị cáo Đ.T.L đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thuộc trường hợp “Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác...”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Đ.H.V.N đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thuộc trường hợp “Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có...”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an ninh của xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc để trừng trị và giáo dục các bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo T khản khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nơi cư trú nhất định nên không cần thiết phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

- Ông V.K.T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bà T.T.T.T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 4.500.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đ.T.L đã tự nguyện đồng ý bồi thường cho bà T toàn bộ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo Đ.H.V.N bồi thường lại cho mình là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo L phải bồi thường cho bà T số tiền 4.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô kiểu dáng Honda AirBlade màu trắng đỏ đen, biển số: 59M1-276.16 do ông V.K.T là chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho ông T là đúng quy định pháp luật nên không cần giải quyết lại trong vụ án.

[2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 17; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Đ.T.L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đ.T.L 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2020.

Căn cứ Điều 17; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Đ.H.V.N phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Đ.H.V.N 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2020

Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Đ.T.L bồi thường cho bà T.T.T.T số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Việc bồi thường được thực hiện sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Đ.T.L chậm thực hiện việc bồi thường thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được áp dụng theo khoản 2 Điều

357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Xử lý vật chứng: Không có.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Đ.T.L chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Đ.H.V.N chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Đ.T.L chịu án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vương Vĩ Bửu